

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 358/2019/HSPT

Ngày 29-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn và ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 333/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Duy U và đồng bọn. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy U và người bị hại ông Lê Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Duy U** (Tên gọi khác: U1), sinh năm 1998 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; con ông Nguyễn Duy H và bà Huỳnh Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2019 - Có mặt.

- Trong vụ án còn có bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: **Lê Thanh T1**, sinh năm 1999 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê T2 và bà Đặng Thị H1; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thúy H2, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam ngày 26/8/2019 - Có mặt.

-Người bị hại có kháng cáo: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Phường Đ, thị xã H3, tỉnh Đăk Lăk - Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trầm Anh K1 – sinh năm 1986; địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình C – sinh năm 1969; địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đắk T3 - sinh năm 1995. Địa chỉ: xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến D – sinh năm 1998. Địa chỉ: Xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

3. Anh Trần Hoàng G – sinh năm 1994. Địa chỉ: TDP 0, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Mạnh T4 – sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 0, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

5. Anh Lê Quý H4 – sinh năm 1995. Địa chỉ: TDP 0, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

6. Anh Y T5 Buôn Krông – sinh năm 1990. Địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

7. Anh Nguyễn Văn T6 – sinh năm 1990. Địa chỉ: Xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, Trần Hoàng G, Lê Thanh T, Nguyễn Đắk T3, Nguyễn Tiến D rủ nhau đi hát karaoke tại quán W. Khi đến quán thì Tùng, T3 và D đi vào phòng Vip 9 của quán để hát. G đi ra ngoài và gọi điện thoại cho Lê Thanh T1 (bị cáo) và thách thức đánh nhau. Khoảng 05 phút sau thì U cũng nhận được điện thoại của G thách thức U đến quán karaoke W để đánh nhau thì U đồng ý và rủ T1 cùng đi. Sau đó, U đi ra khu vực chuồng gà phía trước phòng trọ lấy 01 con dao phát và ngồi lên xe mô tô biển số 47L3-6323 để T1 chở đến quán W. Đến nơi U điện thoại cho Bùi Đình L1 (tên thường gọi là M1) nói “*lên W đi ông ơi*” và khoảng 03 phút sau thì L1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T7 đến. U đưa dao cho T1 và lấy xe mô tô biển số 47L3-6323 chở L1 ngồi giữa, T1 cầm dao ngồi sau đi vào sân quán W để tìm nhóm của G. Khi vào đến sân, U không thấy G nên điều khiển xe chở L1, T1 đi ra cổng nơi T7 đứng đợi. U lấy dao cất vào phía trước cổng quán W, sau đó U cùng Tùng, M1 và một người dân tộc Ê đê (không rõ tên tuổi) tiếp tục đi vào trong quán tìm Lê Thanh T (bị hại) để đánh thì được nhân viên quán W ôm lại can ngăn không cho

vào nên U cùng đồng bọn quay ra cổng. Khi ra cổng U tiếp tục lấy xe máy chạy vào sân quán Karaoke còn L1 đi bộ vào theo, U dừng xe trước sân. Lúc này Trầm Anh K1 cũng điều khiển xe mô tô đi từ cổng vào và dừng xe cạnh xe của U. U gọi điện thoại cho G ra để đánh nhau, sau đó U điều khiển xe chở L1 đi ra cổng và K1 cũng điều khiển xe đi ra vào lúc 23 giờ 04 phút 43 giây. Sau đó khoảng 17 giây tức 23 giờ 05 phút thì nhóm của bị hại Lê Thanh T, Trần Hoàng G, Nguyễn Đắc T3, Nguyễn Tiến D bắt đầu đi ra khỏi phòng hát và đi ra trước cổng quán W. Khi Gia và T3 đi ra cách cổng khoảng 20m thì gặp Trầm Anh K1 (C1), K1 hỏi “*có chuyện gì vậy em*” thì G trả lời “*có mấy thằng em của anh đòi chém em, em ra cho nó chém*” thì K1 nói “*Thôi anh em với nhau cả*”. T3 tiếp tục đi ra cổng quán thì thấy có một nhóm thanh niên đang đứng tay cầm dao, rựa, T3 nói “*Thằng nào chém tao thì vào chém đi*”, T3 vừa nói xong thì L1 từ ngoài cổng chạy vào và chém T3, T3 đưa tay đỡ và bỏ chạy vào trong quán, G cùng chạy theo sau. Bị hại Lê Thanh T đi ra gần đến cổng quán W thì bị U cầm dao phát chém nhiều nhát vào chân trái, chân phải và tay của bị hại Lê Thanh T làm T bị đứt cẳng chân trái, đứt lìa bàn chân trái (Theo thời khai của bị hại Lê Thanh T thì khi T đi ra cổng gặp Trầm Anh K1, T hỏi “*anh C1 đi đâu đó*” thì K1 nói “*có mấy đứa đánh nhau ở đây, mày ở đây mà sao để cho bọn nó đánh nhau như vậy*” thì T trả lời “*đâu có đánh nhau đâu*” và T bỏ đi thì bị K1 quay lại ôm cổ T ghì xuống cho U chém). Khi bị chém, bị hại T hỏi U “*tao có làm gì mày đâu mà mày chém tao U1*” thì U trả lời “*Do mày chửi ông già nuôi tao*” (ý nói là ông Trầm Anh T8, thường gọi là L1, anh trai Trầm Anh K1). Sau khi chém T thì U cầm dao đi ra xe mô tô 47L3-6323 ngồi lên xe để bị cáo Lê Thanh T1 chở về phòng trọ, khi về đến khu vực đất trống trồng nghệ gần phòng trọ thì U vứt dao vào vườn nghệ. Sau đó U, Tùng, L1, Toàn đón Taxi và bỏ trốn. Ngày 25/8/2018 Nguyễn Duy U và Lê Thanh T1 ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 938 ngày 17/8/2018 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk, kết luận: Lê Thanh T bị đa thương, đứt lìa cẳng chân trái, gãy hở xương mác phải, gãy đốt gần ngón 5 và đốt giữa ngón 4 tay phải. Tổng tỷ lệ thương tích 50% và Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 1353 ngày 27/11/2018 kết luận: Lê Thanh T bị thương tích 55%, trong đó có vết thương đứt lìa cổ bàn chân trái thương tích 31% vĩnh viễn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy U và bị cáo Lê Thanh T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy U (Tên gọi khác: U1) 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Thanh T1 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy U phải bồi thường cho ông Lê Thanh T là 138.466.472 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng). Được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã bồi thường trước cho anh T, còn lại phải bồi thường tiếp là 118.466.472 (Một trăm mười tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Buộc bị cáo Lê Thanh T1 phải bồi thường cho ông Lê Thanh T là 69.233.236 đồng (Sáu mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng).

Áp dụng điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lê Thanh T đối với số tiền điều trị thương tích (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2019, bị cáo Nguyễn Duy U kháng cáo xin giảm giảm hình phạt. Ngày 06/9/2019, bị hại ông Lê Thanh T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy U với tội danh “Giết người”, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe đã gây ra và những chi phí điều trị phát sinh cho bị hại. Xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Anh K1, Bùi Đình L1 (M1), Nguyễn Văn T7 và một người đồng bào.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại ông Lê Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét kháng cáo của bị hại ông Lê Thanh T đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Duy U với tội danh “Giết người” là có căn cứ. Bởi lẽ: Bị cáo Nguyễn Duy

U đã có hành vi dùng dao rựa chém nhiều nhát làm đứt lìa cẳng chân trái, gãy hở xương mác phải, gãy đốt gần ngón 5 và đốt giữa ngón 4 tay phải của bị hại. Bị cáo chỉ dừng lại khi được anh Trần Anh K1 can ngăn thể hiện mong muốn tước đoạt tính mạng bị hại của bị cáo. Bị hại chỉ bị thương tích 55% sức khỏe là do được cấp cứu kịp thời. Cấp sơ thẩm chưa tính thương tích vĩnh viễn 31% của người bị hại, nên kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường số tiền mất thu thập do thương tích 31% vĩnh viễn là có căn cứ. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt, tội danh đối với bị cáo Nguyễn Duy U để trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Duy U về tội “Giết người” và chấp nhận kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập do thương tích vĩnh viễn 31%, số tiền mỗi tháng là 62.000 đồng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi hồi phục. Ngoài ra, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy U.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Bản Kết luận pháp y thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Chỉ vì lý do vô cớ, vào khoảng 11 giờ ngày 10/8/2018 tại quán Karaoke W, Nguyễn Duy U đã có hành vi dùng dao chém ông Lê Thanh T vào cổ chân trái, cổ chân và bàn chân phải, bàn tay phải, cánh tay trái. Hậu quả làm anh T bị thương tích 55% sức khỏe, trong đó có 31% là thương tật vĩnh viễn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị hại ông Lê Thanh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy U về tội “Giết người” được quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 938 ngày 17/8/2018 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk, kết luận: Lê Thanh T bị đa thương, đứt lìa cẳng chân trái, gãy hở xương mác phải, gãy đốt gần

ngón 5 và đốt giữa ngón 4 tay phải. Tổng tỷ lệ thương tích 50% và Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 1353 ngày 27/11/2018 kết luận Lê Thanh T bị thương tích 55% trong đó có vết thương đứt lia cổ bàn chân trái thương tích 31% vĩnh viễn. Bị cáo sử dụng dao rựa là hung khí nguy hiểm nhưng chủ yếu nhắm vào các bộ phận chân, tay của bị hại không phải những vùng trọng yếu trên cơ thể, chưa đủ để tước đoạt tính mạng của bị hại. Khi được anh Trần Anh K1 can ngăn thì bị cáo cũng đã dừng lại. Mặt khác, bị hại cho rằng bị cáo có nói “do mày chửi ông già nuôi tao nên hôm nay tao chém chết mày” và sau đó bị cáo dùng dao chém vào đầu bị hại. Nhưng bị cáo không thừa nhận, hồ sơ vụ án cũng không thể hiện vết thương ở đầu của bị hại. Như vậy, không thể xác định ý chí của bị cáo là mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại và thực tế là bị hại ông Lê Thanh T cũng không chết, chỉ bị thương 55% sức khỏe nên không có căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Duy U về tội “Giết người”. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lê Thanh T.

[3] Đối với quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém với cường độ mạnh và liên tiếp làm đứt lia cẳng chân trái, gãy hở xương mác phải, gãy đốt gần ngón 5 và đốt giữa ngón 4 tay phải; bị cáo chỉ dừng lại khi được Trần Anh K1 can ngăn thể hiện ý chí tước đoạt tính mạng của bị hại, bị hại chỉ bị thương tích 55% là do được cấp cứu kịp thời, do đó đề nghị HĐXX hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và tội danh đối với bị cáo Nguyễn Duy U để trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Duy U về tội “Giết người”. Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã phân tích ở trên, tuy bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người bị hại, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được ý thức chủ quan của bị cáo là mong muốn tước đi tính mạng của bị hại và thực tế bị hại cũng không chết nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Duy U về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy U, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại, nhưng bị cáo đã vô cớ dùng dao chém liên tiếp vào chân trái, chân phải, và tay của bị hại, khiến bị hại đứt cẳng chân trái và đứt gần lia bàn chân trái, với tỷ lệ thương tật 55% sức khỏe. Bị cáo còn là người rủ rê các bị cáo khác, chuẩn bị sẵn dao để thực hiện hành vi phạm tội và tham gia với vai trò thực hành chính trong vụ án. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và vai trò phạm tội

của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào thương tích của bị hại và mức độ lỗi của các bị cáo. Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo Nguyễn Duy U và Lê Thanh T1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Lê Thanh T là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại không cung cấp hóa đơn, chứng từ nào mới. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại ông Lê Thanh T đối với số tiền điều trị thương tích (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là phù hợp. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự. Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập cho người bị hại, cấp sơ thẩm đã tính thời gian nằm viện và thời gian hồi phục tại nhà là 43.000.000 đồng, cần buộc các bị cáo Nguyễn Duy U và Lê Thanh T1 phải tiếp tục bồi thường tiền mất thu nhập do thương tích vĩnh viễn 31% cho bị hại kể từ tháng 4/2019 với mức là $200.000\text{đồng/tháng} \times 31\% = 62.000\text{ đồng/tháng}$. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm dân sự.

[5] Người bị hại ông Lê Thanh T đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trầm Anh K1 (C1), Bùi Đình L1 (M1), Nguyễn Văn T7 và một người đồng bào với vai trò đồng phạm. Xét thấy: Quá trình điều tra bị hại khai không biết ai là người ôm bị hại lại để cho bị cáo U chém, nhưng lúc đẩy người đó ra và ngã xuống thì thấy Trầm Anh K1 chạy từ vị trí của bị hại vào quán karaoke (BL109) nên bị hại xác định người ôm mình là K1. Quá trình điều tra và chứng cứ thu thập được chưa đủ chứng cứ để xác định K1 tham gia với vai trò đồng phạm. Còn đối với Nguyễn Văn T7, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có mặt tại địa phương; đối với người thanh niên dân tộc Ê đê chưa rõ nhân thân lai lịch nên chưa thể làm việc để xác định hành vi và vai trò phạm tội của những người này. Sau khi gây án, Bùi Đình L1 là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã ra Quyết định khởi tố bị can và truy nã với L1, đồng thời quyết định tách vụ án đối với L1 và một số đối tượng liên quan như Trầm Anh K1, Nguyễn Văn T7 và người thanh niên Ê đê không rõ tên tuổi để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Duy U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Lê Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy U và chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại ông Lê Thanh T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về trách nhiệm dân sự.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Duy U** (Tên gọi khác: U1) 08 (Tám) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thanh T1** 06 (Sáu) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2018.

[3] Về phần trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy U phải bồi thường cho ông Lê Thanh T là 138.466.472 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng). Được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã bồi thường trước cho anh T, còn lại phải bồi thường tiếp là 118.466.472 (Một trăm mười tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Buộc bị cáo Lê Thanh T1 phải bồi thường cho ông Lê Thanh T là 69.233.236 đồng (Sáu mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy U và Lê Thanh T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập do thương tích vĩnh viễn 31%, số tiền mỗi tháng là 62.000 đồng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi hồi phục.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lê Thanh T đối với số tiền điều trị thương tích (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Thông Kbuôr